

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày 28 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nghiêm và ông Nguyễn Quang Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1981 tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn KIII, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị C, sinh năm 1951; vợ: Lương Thị Hậu, sinh năm 1982; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa từng bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/9/2023 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn K III, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Bà Đàm Thị B, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn KI, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Ông Lương Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn KI, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Mã Thị P, sinh năm 1986. Có mặt.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985. Có mặt.

5. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1969. Có mặt.

6. Ông Hoàng Văn N1, sinh năm 1969. Có mặt.

7. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1990. Có mặt.

8. Ông Lê Văn T, sinh năm 1971. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/8/2023, tại quán Karaoke H của bà Đàm Thị B ở Thôn KI, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn C cùng Hoàng Văn P, sinh năm 1969 trú tại thôn KIII, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Văn N1, sinh năm 1969 trú tại thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cùng uống bia, rượu và hát Karaoke. Trong khi hát, C gọi điện thoại rủ bà Hoàng Thị N, sinh năm 1974, trú tại thôn Đ, xã Y, huyện H đến hát cùng nhưng chị Hoàng Thị N không nghe máy, C lại mượn điện thoại của bà Đàm Thị B gọi thì bà N đồng ý đến quán. Một lúc sau, bà N đến quán và uống bia, hát cùng mọi người. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bà N đi vệ sinh, khi vừa quay lại, Hoàng Văn C có thái độ bực tức do bà N không nghe điện thoại của C nhưng lại nghe điện thoại của người khác và khi đang hát lại đi ra ngoài nên C đứng dậy dùng tay phải cầm chiếc ca nhựa đựng rượu ném về phía bà N nhưng không trúng, sau đó tiếp tục dùng tay phải cầm chiếc đĩa sứ ném trúng vào vùng mặt của bà N. Hậu quả, bà Hoàng Thị N bị thương ở vùng trán, cung mày và mũi, được đưa đến Trạm Y tế xã Q sơ cứu rồi đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện H từ ngày 14/8/2023 đến ngày 18/8/2023.

Vật chứng thu giữ: 03 mảnh vỡ của chiếc đĩa sứ có đặc điểm, kích thước, hình dạng khác nhau; 01 chiếc ca nhựa trong suốt có đường kính miệng ca 11,2cm, đường kính đáy ca 9,5cm, cao 13,2cm.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1669/23/KLTTCT-TTPY ngày 11/9/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Thương tích vết sẹo trán phải kích thước nhỏ 3%; thương tích vết sẹo trán trái sát chân tóc kích thước nhỏ 1%; thương tích vết sẹo vùng trán giữa hai cung lông mày kích thước nhỏ 3%; thương tích vết sẹo cung lông mày phải kích thước nhỏ (1,5x0,1)cm 3%; thương tích vết sẹo cung lông mày phải kích thước nhỏ (1,5x0,1)cm 3%; thương tích vết sẹo sống mũi kích thước

3%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Thị N tại thời điểm giám định là 15%. Thương tích do vật tày gây nên.

Tại kết luận giám định vật gây thương tích số 1669B/23/KLTTCT-TTPY ngày 12/9/2023 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: 03 mảnh của chiếc đĩa sứ gửi giám định gây được thương tích cho Hoàng Thị N.

Về vật chứng của vụ án, quá trình điều tra làm rõ vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 03 mảnh vỡ của 01 chiếc đĩa sứ; 01 chiếc ca nhựa. Hiện đang tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Hoàng Thị N yêu cầu bị cáo Hoàng Văn C bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Cường đồng ý với mức bồi thường trên và đã bồi thường được 2.000.000 đồng.

Đến ngày 11/11/2023, em trai của bị cáo là ông Hoàng Văn D sau khi được bị cáo tác động đã đứng ra bồi thường tiếp cho bà Hoàng Thị N số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo C đã bồi thường cho bà N là 32.000.000 đồng, bị cáo không có ý kiến gì về số tiền đã bồi thường vượt quá mức thỏa thuận, bà N không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Thị N trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường là 32.000.000 đồng, bị hại không còn yêu cầu gì thêm về phần bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Văn D khai anh được bị cáo C nhờ thực hiện việc bồi thường cho bà Hoàng Thị N số tiền 30.000.000 đồng, anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Đàm Thị B, ông Lương Văn H không có yêu cầu, đề nghị gì đối với chiếc ca nhựa và các mảnh vỡ của đĩa sứ, ông bà đề nghị tịch thu, tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Những người làm chứng đều khai nhận sự việc như bị cáo, bị hại đã khai, không bổ sung thêm gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội Cố ý gây thương tích và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo và bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 32.000.000 đồng trước khi mở phiên tòa nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên, bị hại không còn yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng là 03 mảnh của chiếc đĩa sứ bị vỡ, 01 chiếc ca nhựa.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội, lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 14/8/2023, tại quán Karaoke Hồi Bản ở Thôn KI, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn C uống rượu, bia và hát Karaoke cùng Hoàng Văn P, Hoàng Văn N1 và Hoàng Thị N. Khoảng 16 giờ cùng ngày, do bức tức vì trước đó chị Nhượng không nghe điện thoại của Cường và khi đang hát bà Hoàng Thị N ra ngoài nên Hoàng Văn C cầm chiếc ca nhựa đựng rượu ném về phía Nhượng nhưng không trúng, sau đó tiếp tục cầm chiếc đĩa sứ ném trúng vào vùng mặt bà Nhượng. Hậu quả, bà Hoàng Thị N bị tổn hại 15% sức khỏe. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức hình phạt tương xứng.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Hoàng Thị N số tiền 32.000.000 đồng để khắc phục hậu quả xảy ra, bị hại xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[8] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như trên, nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về phạm tội khác.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại Hoàng Thị N đã thỏa thuận, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo bồi thường trước được 2.000.000 đồng cho bị hại, đến ngày 11/11/2023 bị cáo đã tác động em trai là Hoàng Văn D bồi thường thay cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã bồi thường cho bị hại là 32.000.000 đồng, bị cáo, bị hại không ai có ý kiến gì về phần bồi thường vượt quá thỏa thuận. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Tịch thu tiêu hủy: 03 mảnh của chiếc đĩa sứ vỡ; 01 chiếc ca nhựa trong suốt. Do là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c

khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/11/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Quyết định trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa do bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại bà Hoàng Thị N về việc bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 32.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

- 03 mảnh của chiếc đĩa sứ vỡ, kích thước lần lượt là (07x10)cm, (07x5,5)cm, (10x11,5)cm được bảo quản trong túi niêm phong mã số PS22011986 có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và in hình dấu của Trung tâm pháp y – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.

- 01 chiếc ca nhựa trong suốt có đường kính miệng ca 11,2cm; đường kính đáy ca 9,5cm, cao 13,2cm được bảo quản trong túi niêm phong mã số PS2 2011968 có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và in hình dấu của Công an xã Q, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Tuyết